

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****Event 101 Boys 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Khuong, Duy	16	Thanh Hoa	36.00	38.39	
2 Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	37.00	38.44	
3 Nguyen Khang, Dung	17	TP Ho Chi Minh	37.90	39.33	
4 Ngo Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	39.63	
5 Van Tien, Huy	16	Ha Noi	38.00	40.04	
6 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	40.70	
7 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	38.00	40.91	
8 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	38.50	41.22	
9 Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	40.05	42.09	
10 Nguyen Duy, Bao	17	Tay Ninh	39.50	42.78	
11 Nguyen Quoc, Tuan	14	Tay Ninh	43.50	44.54	
12 Bui Duc, Hung	12	Cong An Nhan Dan	49.50	47.59	
13 Ha Nhat, Minh	13	Nghe An	45.00	47.97	
14 Ngo Xuan, Anh Khoi	13	Nghe An	47.00	49.87	
15 Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	42.00	50.28	
16 Nguyen Anh, Tuan	13	Hai Duong	45.00	51.99	
17 Cao Van, Manh	15	Thanh Hoa	39.00	57.37	
--- Bui Ba, Gia Long	15	Ha Noi	NT	X42.61	
--- Nguyen Nhat, Huy	15	TP Ho Chi Minh	NT	X42.90	
--- Huynh Tuan, Kiet	15	TP Ho Chi Minh	NT	X43.60	
--- Nguyen Tan, Dat	15	Tay Ninh	NT	X45.77	
--- Tran Nhat, Tan	15	Hai Duong	NT	X48.48	
--- Cao Ngoc, Sang	14	Thanh Hoa	NT	X49.44	
--- Nguyen Pham, Thanh Huy	14	Hai Duong	NT	X50.67	
--- Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X51.91	
--- Le Quang, Minh	13	Hai Duong	NT	X54.46	
--- Nguyen Nhat, Binh	12	Tay Ninh	NT	X54.76	
--- Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	39.90	DNF	

Event 102 Boys 18 & Over 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	21	Da Nang	36.40	37.63	
2 Nguyen Trung, Kien	35	Ha Noi	36.50	37.75	
3 Dang Phu, Quoc	18	Ha Noi	37.00	37.78	
4 Dang Duc, Manh	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	37.83	
5 Truong Minh, Quan	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	38.70	
6 Nguyen Tien, Dat	19	TP Ho Chi Minh	36.90	39.57	
7 Pham Gia, Khiem	19	Ha Nam	38.71	47.82	
8 Truong Tran, Gia Tong	18	Binh Thuan	46.39	48.43	
9 Nguyen Phi, Ha	18	Thanh Hoa	37.26	1:09.22	

Event 103 Girls 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	42.50	43.56	
2 Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	41.26	43.98	
3 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	43.00	44.11	
4 Luu Ngoc, Minh Trang	14	Ha Noi	42.50	44.22	
5 Nguyen Thanh, Thuy	15	Quang Ninh	NT	44.78	
6 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	41.00	45.08	
7 Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	43.05	45.12	
8 Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	43.50	46.91	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 103 Girls 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Tran Thi, Yen Trang	14	Quang Binh	46.00	47.87	
10 Pham Thi, Thuy Suong	16	Quang Binh	47.00	48.25	
11 Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	48.46	
12 Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	44.78	48.69	
13 Le Nguyen, Linh An	13	Nghe An	47.00	49.64	
14 Trieu Yen, Nhi	14	Cong An Nhan Dan	50.50	49.77	
15 Hoang Thi, Anh Thu	16	Thanh Hoa	43.46	50.75	
16 Cao Hoang, Yen Ngoc	15	Tay Ninh	NT	50.78	
17 Nguyen Thi, Ha Linh	12	Nghe An	50.00	53.10	
18 Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	47.50	53.15	
19 Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	47.00	54.73	
20 Nguyen Nhu, Phuc	12	Tay Ninh	53.00	55.51	
21 Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	48.00	55.77	
22 Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	41.00	58.09	
--- Vu Luu, Bao Ngoc	14	Thanh Hoa	NT	X48.90	
--- Hoang Thi, Kim Oanh	13	Quang Binh	NT	X49.14	
--- Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X49.55	
--- Nguyen Thi, Thu	17	Quang Ninh	NT	X49.83	
--- Duong Thuy, Hong	17	Quang Ninh	NT	X50.20	
--- Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	NT	X50.80	
--- Hoang Mai, Thuy	13	Nghe An	NT	X52.28	
--- Le Ngoc, Nuong	13	Thanh Hoa	NT	X52.56	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	X58.30	
--- Pham Nguyen, Ly Ly	12	Da Nang	49.00	DQ	
--- Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	42.00	DNF	
--- Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	48.50	DNF	
--- Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	NT	XDNF	

Event 104 Girls 18 & Over 100 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	23	Thanh Hoa	40.26	42.16	
2 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	44.00	42.29	
3 Tran Thi, Huyen Trang	24	Ha Noi	41.00	42.32	
4 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	41.00	42.58	
5 Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	41.50	43.32	
6 Nguyen Nhat, Le Nguyen	19	Da Nang	41.70	43.65	
7 Nguyen Thi, Thuy Dung	18	Quang Ninh	43.11	47.76	
8 Le Thi, Kim Anh	20	Binh Thuan	50.82	50.40	
9 Ho Huong, Giang	21	Nghe An	NT	52.22	
10 Pham Hoai, Anh	18	Thanh Hoa	43.18	57.35	
--- Chew May, Anne	21	TP Ho Chi Minh	NT	X49.37	
--- Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	43.00	DNF	

Event 105 Boys 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	44.00	46.42	
2 Nguyen Manh, Phuc	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	49.00	46.55	
3 Nguyen Thanh, Tung	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	48.00	46.58	
4 Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	47.00	46.99	
5 Tran Nhat, Hao	15	Long An	45.00	47.44	
6 Doan Nguyen, Trong Nhan	15	Long An	46.00	47.74	
7 Do Anh, Dung	16	Dong Nai	45.50	47.92	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 105 Boys 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Pham Thanh, Nam	15	Dong Nai	NT	48.07	
9 Le Van, Chieu	15	Da Nang	48.00	48.08	
10 Do Nguyen Hoai, Linh	17	Cong An Nhan Dan	47.90	48.34	
11 Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	47.00	48.65	
12 Nguyen Huynh, Quoc Thang	15	Tay Ninh	47.07	48.72	
13 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	51.00	48.73	
14 Pham Nhat, Anh	16	Nam Dinh	50.50	48.78	
15 Trinh Tien, Dat	14	Phu Tho	44.32	49.48	
16 Ngo Quang, Hieu	16	Hai Duong	46.50	50.13	
17 Vu Dinh, Thien	15	Thanh Hoa	49.23	50.59	
18 Dinh Tri, Toan	15	Ha Noi	49.00	51.36	
19 Tran Hieu, Khanh	14	Phu Tho	50.11	51.96	
20 Tran Duong, Thien Huy	14	Tien Giang	47.00	52.76	
21 Tran Van, Dai	12	Nam Dinh	54.00	52.99	
22 Le Vu, Duy Chien	13	Ha Noi	51.00	53.06	
23 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	47.50	53.23	
24 Vo Minh, Nhat	16	Thua Thien Hue	NT	54.69	
25 Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	54.00	56.11	
--- Huynh Ngoc, Tai	17	Da Nang	NT	X48.40	
--- Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	NT	X50.62	
--- Nguyen Hoang, Anh Tuan	14	Da Nang	NT	X54.61	
--- Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X54.76	
--- Ho Van, Khai	12	Da Nang	NT	X56.20	
--- Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X57.60	
--- Nguyen Van, Duc	14	Hai Duong	NT	X1:02.54	

Event 106 Boys 18 & Over 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	20	Dong Nai	43.00	44.25	
2 Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	44.00	45.19	
3 Nguyen Le, Truyen Dat	18	Dong Nai	45.00	45.48	
4 Do Thanh, Thao	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	45.73	
5 Le Trung, Hieu	20	Hai Phong	45.00	47.41	
6 Truong Minh, Quan	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	47.78	
7 Tran Van, Dung	18	Ha Noi	46.00	48.38	
8 Nguyen Trung, Tay	21	Da Nang	48.00	50.01	
9 Dang Trong, Minh	18	Thanh Hoa	45.18	58.85	
--- Nguyen Thanh, Chanh	18	Dong Nai	NT	X47.10	

Event 107 Girls 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Nguyen, Thuy Linh	15	Cong An Nhan Dan	51.50	51.34	
2 Thach Thi, Diem My	17	Dong Nai	50.60	51.39	
3 Nguyen Thanh, Tra	15	Phu Tho	51.10	51.80	
4 Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	50.50	52.33	
5 Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	53.50	52.43	
6 Truong Thi, Thuy Le	17	Ha Nam	52.50	52.65	
7 Vu Thi, Tuyen Minh	16	Binh Thuan	52.22	52.76	
8 Pham Thanh, Truc	14	TP Ho Chi Minh	52.90	53.24	
9 Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	51.90	53.51	
10 Huynh Le, Thanh Vy	17	TP Ho Chi Minh	52.00	53.84	
11 Do Thi, Tuyen Mai	17	Hai Phong	52.00	54.03	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 107 Girls 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	53.00	54.59	
*13 Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	52.50	54.66	
*13 Dang Thi, Nhung	13	Quang Ninh	54.32	54.66	
15 Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	54.50	54.91	
16 Ho Kha, Han	15	Long An	53.00	54.94	
17 Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	53.00	55.65	
18 Le Thi, Kim Huynh	15	Long An	53.00	55.81	
19 Nguyen Thi, Thuy Duong	15	Tien Giang	54.00	56.37	
20 Cao Anh, Tuyet	14	Thanh Hoa	55.31	56.39	
*21 Thai Thi, Kim Tien	12	Quang Binh	54.00	56.44	
*21 Le Bao, Thy	15	Nam Dinh	54.00	56.44	
23 Ngo Thi, Van Anh	12	Cong An Nhan Dan	57.00	56.98	
24 Dang Bao, Nghi	16	Da Nang	56.00	57.45	
25 Phan Thi, Thu Doanh	16	Thua Thien Húe	NT	58.68	
26 Tran Thi, Nham	17	Thua Thien Húe	1:00.00	1:01.02	
27 Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	57.00	1:01.88	
28 Nguyen Ngoc, Trieu Man	14	Tay Ninh	57.00	1:02.39	
--- Tran Thi, Thanh Thuy	12	Ha Nam	NT	X57.87	
--- Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	NT	X59.80	
--- Pham Thi, Bao Thi	12	Thanh Hoa	NT	X1:00.91	
--- Nguyen Hong, Van	13	Cong An Nhan Dan	NT	X1:01.41	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	X1:05.51	
--- Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	53.28	DNF	

Event 108 Girls 18 & Over 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	49.00	49.60	
2 Cao Thi, Duyen	23	Thanh Hoa	48.29	50.70	
3 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	50.00	52.13	
4 Mai Ngoc, Nhu Truc	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	52.00	52.51	
5 Le Thi, Thanh Van	20	Hai Duong	49.50	52.61	
6 Tran Bao, Ngan	19	Long An	53.00	55.43	
7 Phung Ngoc, My	22	Hai Phong	52.00	56.34	
8 Tran Hoang, Uyen Nhi	20	Binh Thuan	52.21	57.20	

Event 109 Girls 17 & Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Bao, An	14	TP Ho Chi Minh	40.00	39.56	
2 Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	39.90	39.94	
3 Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	41.00	42.58	
4 Phi Thi, Tuong Vi	14	Ha Noi	40.50	42.86	
5 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	40.00	43.21	
6 Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	42.00	44.00	
7 Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	41.00	44.21	

Event 110 Girls 18 & Over 100 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi, Huyen Trang	24	Ha Noi	37.00	38.76	
2 Thach Thi, Thao Suong	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	39.54	
3 Nguyen Thi, Lan Vy	27	Da Nang	39.00	39.84	
4 Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	40.00	40.03	
5 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	39.80	42.60	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024

Results

(Event 110 Girls 18 & Over 100 LC Meter Khi tai)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	38.00	43.70	
7 Son Thi, My Nhung	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	44.15	
--- Nguyen Thi, Thuy Dung	18	Quang Ninh	42.50	DNF	
--- Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	40.00	DNF	

Event 111 Boys 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quoc, Khanh	16	Nghe An	3:09.00	3:09.70	
2 Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	3:12.00	3:10.05	
3 Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	3:20.00	3:18.88	
4 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	3:22.00	3:26.17	
5 Tran Quang, Huong	17	Quang Binh	3:16.00	3:26.19	
6 Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	3:22.00	3:35.12	
7 Nguyen Khac, Thai Son	16	Ha Noi	3:30.00	3:37.84	
8 Nguyen Quoc, Tuan	14	Tay Ninh	3:40.00	3:48.72	
9 Bui Duc, Hung	12	Cong An Nhan Dan	4:05.00	3:56.26	
10 Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	3:50.00	3:58.66	
11 Nguyen Pham, Thanh Huy	14	Hai Duong	3:45.00	4:01.62	
12 Nguyen Minh, Chien	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:16.00	4:02.47	
--- Nguyen Nhat, Huy	15	TP Ho Chi Minh	NT	X3:34.06	
--- Tran Nhat, Tan	15	Hai Duong	NT	X3:57.36	
--- Nguyen Anh, Tuan	13	Hai Duong	NT	X4:10.41	
--- Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X4:17.29	
--- Le Quang, Minh	13	Hai Duong	NT	X4:27.71	
--- Pham Quoc, Viet	14	Nghe An	3:20.00	DQ	
--- Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	NT	XDNF	
--- Ngo Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:17.00	DNF	
--- Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	3:30.00	DNF	

Event 112 Boys 18 & Over 400 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	3:02.00	3:05.23	
2 Dang Phu, Quoc	18	Ha Noi	3:08.00	3:12.40	
3 Pham Gia, Khiem	19	Ha Nam	3:14.20	3:12.44	
4 Kim Anh, Kiet	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:08.00	3:13.91	
5 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	3:10.00	3:17.33	
6 Mai Xuan, Anh'	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:09.00	3:18.19	

Event 113 Girls 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	3:25.00	3:27.95	
2 Nguyen Tu, Anh	17	Nghe An	3:28.00	3:29.04	
3 Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	3:38.00	3:29.69	
4 Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	3:12.00	3:36.85	
5 Ho Ngoc, Tuong Lam	14	TP Ho Chi Minh	3:40.00	3:37.60	
6 Nguyen Thi, Phuong	17	Quang Ninh	3:43.00	3:38.30	
7 Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	3:35.49	3:39.58	
8 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	3:30.00	3:43.74	
9 Nguyen Hieu, Nhung	15	Nghe An	3:55.00	3:44.09	
10 Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	3:38.00	3:48.20	
11 Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	3:34.00	3:50.45	
12 Tran Le Yen, Vy	17	TP Ho Chi Minh	3:45.00	3:51.27	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 113 Girls 17 & Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Trieu Yen, Nhi	14	Cong An Nhan Dan	4:03.00	3:56.05	
14 Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	3:54.50	4:04.41	
15 Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	4:00.00	4:31.23	
16 Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	3:50.00	4:32.55	
17 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:35.00	4:39.35	
--- Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	NT	X3:59.42	
--- Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X4:00.97	
--- Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	NT	X4:24.07	
--- Pham Nguyen, Ly Ly	12	Da Nang	3:52.00	DNF	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	XDNF	
--- Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:37.00	DNF	

Event 114 Girls 18 & Over 400 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	3:28.00	3:30.38	
2 Pham Thi, Kim Thuong	23	Ha Noi	3:25.00	3:33.81	
3 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	3:27.00	3:36.67	

Event 115 Boys 17 & Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:25.00	6:37.40	
2 Nguyen Viet, Hung	17	Ha Noi	6:40.00	6:38.06	
3 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:30.00	6:43.40	
4 Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	6:45.00	6:44.62	
5 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	6:45.00	6:56.14	
6 Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	6:50.00	6:57.71	
7 Dang Van, Huy	16	Da Nang	6:40.00	6:58.80	
8 Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	NT	7:43.57	

Event 116 Boys 18 & Over 800 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quy, Don	29	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:10.00	6:21.77	
2 Tran Cong, Tu	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:09.00	6:22.71	
3 Dang Nguyen, Long Nhat	18	Da Nang	6:20.00	6:27.10	
4 Vo Van, Vuong	18	Da Nang	6:30.00	6:31.42	
5 Nguyen Tien, Dat	19	TP Ho Chi Minh	6:30.00	6:49.23	
--- Dinh Viet, Hung	20	Phu Tho	NT	DNF	

Event 117 Mixed 17 & Under 4x50 LC Meter VHCV Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	1:12.11	
1) Nguyen Huy, Anh M17	2) Nguyen Tran, San San W17	3) Van Tien, Huy M16	4) Luu Ngoc, Minh Trang W14	
2 Thanh Hoa	A	NT	1:12.26	
1) Le Khuong, Duy M16	2) Hoang Thi, Anh Thu W16	3) Cao Van, Manh M15	4) Le Thi, Nhung W15	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:12.57	
1) Chau Hi, Lac M16	2) Tran Bao, An W14	3) Nguyen Khang, Dung M17	4) Dong Khanh, Thanh Tam W17	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	1:14.53	
1) Vo Vi, Tuong M16	2) Trinh Cam, Ly W14	3) Ngo Tuan, Nghia M17	4) Nguyen Thi, Hong Nhung W15	
5 Da Nang	A	NT	1:16.91	
1) Vu Sinh, Hung M14	2) Pham Nguyen, Ly Ly W12	3) Nguyen Van, Tai M16	4) Nguyen Vu, Thuy Duong W17	
6 Hai Duong	A	NT	1:27.62	
1) Vu Ngoc, Diep M16	2) Ha Phuong, Anh W15	3) Nguyen Thanh, Toan M13	4) Tran Thi, Ngoc Lan W13	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 117 Mixed 17 & Under 4x50 LC Meter VHCV Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
7 Phu Tho	A	NT	1:31.38	
1) Trinh Tien, Dat M14	2) Nguyen Kieu, Oanh W17	3) Tran Hieu, Khanh M14	4) Nguyen Thanh, Tra W15	

Event 218 Boys 17 & Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	35.00	35.99	
2 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	36.08	
3 Ngo Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	36.24	
4 Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	36.00	36.59	
5 Nguyen Viet, Hung	17	Ha Noi	35.00	37.21	
6 Nguyen Khang, Dung	17	TP Ho Chi Minh	36.00	37.63	
7 Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	38.50	39.94	
8 Dam Cong, San	17	Ha Noi	36.00	43.95	
--- Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	NT	X39.68	

Event 219 Boys 18 & Over 100 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Minh, Quan	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	33.44	
2 Nguyen Duy, Anh	21	Da Nang	34.00	33.77	
3 Le Dang, Duc Viet	19	Ha Noi	33.00	34.40	
4 Nguyen Tien, Dat	19	TP Ho Chi Minh	33.00	35.88	
5 Tran Cong, Tu	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	34.00	36.07	
6 Dang Nguyen, Long Nhat	18	Da Nang	36.00	36.47	
--- Bui Van, Truong	18	Phu Tho	33.00	DNF	

Event 220 Girls 17 & Under 1500 LC Meter VHCV,Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	14:00.00	13:59.11	
2 Nguyen Tu, Anh	17	Nghe An	14:10.00	14:02.79	
3 Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	15:00.00	14:08.42	
4 Nguyen Thi, Phuong	17	Quang Ninh	14:40.00	14:42.34	
5 Ho Ngoc, Tuong Lam	14	TP Ho Chi Minh	14:40.00	14:45.95	
6 Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	14:50.00	14:48.15	
7 Nguyen Hieu, Nhung	15	Nghe An	15:10.00	15:38.14	
8 Tran Thi, Thanh Thuy	12	Quang Binh	15:50.00	16:05.65	
9 Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	14:30.00	16:45.68	
10 Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	NT	17:29.77	
11 Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	15:00.00	17:48.35	
12 Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	15:00.00	17:52.11	
--- Nguyen Thi, Hang Nga	12	Quang Binh	NT	X16:06.58	
--- Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X16:07.04	
--- Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	NT	X16:53.00	
--- Hoang Thi, Kim Oanh	13	Quang Binh	15:30.00	DQ	
--- Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	14:50.00	DNF	
--- Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	14:35.00	DNF	
--- Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	14:50.00	DNF	

Event 221 Girls 18 & Over 1500 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	14:20.00	14:33.14	
2 Pham Thi, Kim Thuong	23	Ha Noi	13:50.00	14:45.85	
3 Le Thi, Kim Anh	20	Binh Thuan	NT	20:12.95	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****Event 222 Boys 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quoc, Khanh	16	Nghe An	6:45.00	6:43.61	
2 Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	6:55.00	6:51.85	
3 Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	7:05.00	7:03.10	
4 Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	7:20.00	7:10.27	
5 Pham Quoc, Viet	14	Nghe An	7:25.00	7:24.50	
6 Nguyen Minh, Chien	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:18.00	7:38.51	
7 Nguyen Khac, Thai Son	16	Ha Noi	7:20.00	7:38.89	
8 Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	7:10.00	7:41.24	
9 Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	7:45.00	8:03.26	
10 Le Quang, Minh	13	Hai Duong	8:00.00	9:06.94	
--- Tran Nhat, Tan	15	Hai Duong	NT	X8:03.47	
--- Nguyen Pham, Thanh Huy	14	Hai Duong	NT	X8:29.66	
--- Nguyen Anh, Tuan	13	Hai Duong	NT	X9:07.49	
--- Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	6:30.00	DNF	
--- Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	NT	XDNF	
--- Tran Quang, Huong	17	Quang Binh	6:52.00	DNF	

Event 223 Boys 18 & Over 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	6:35.00	6:37.29	
2 Kim Anh, Kiet	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:50.00	6:51.45	
3 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	6:45.00	6:52.18	
4 Mai Xuan, Anh'	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:00.00	7:02.20	
5 Pham Gia, Khiem	19	Ha Nam	6:49.42	7:06.56	

Event 224 Girls 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Nguyen, Thuy Linh	15	Cong An Nhan Dan	1:52.00	1:51.98	
2 Thach Thi, Diem My	17	Dong Nai	1:52.30	1:54.37	
3 Do Thi, Tuyet Mai	17	Hai Phong	1:52.00	1:55.77	
4 Truong Thi, Thuy Le	17	Ha Nam	1:51.50	1:56.10	
5 Vu Thi, Tuyet Minh	16	Binh Thuan	1:55.44	1:56.71	
6 Nguyen Thanh, Tra	15	Phu Tho	1:55.00	1:56.72	
7 Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	1:53.00	1:57.75	
8 Nguyen Thi, Thuy Duong	15	Tien Giang	1:56.00	2:00.69	
9 Thai Thi, Kim Tien	12	Quang Binh	1:59.00	2:00.90	
10 Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	1:59.00	2:01.38	
11 Ngo Thi, Van Anh	12	Cong An Nhan Dan	NT	2:03.03	
12 Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	1:51.00	2:03.47	
13 Dang Thi, Nhung	13	Quang Ninh	2:02.30	2:03.70	
14 Le Thi, Kim Huynh	15	Long An	1:56.00	2:03.95	
15 Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	1:56.00	2:04.51	
16 Dang Bao, Nghi	16	Da Nang	1:53.00	2:05.77	
17 Cao Anh, Tuyet	14	Thanh Hoa	2:00.00	2:07.46	
18 Ho Kha, Han	15	Long An	1:56.00	2:09.40	
19 Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	1:55.00	2:10.59	
20 Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	1:55.00	2:15.40	
21 Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	2:05.00	2:17.02	
22 Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	2:02.00	2:17.21	
23 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:57.00	2:24.54	
--- Tran Pham, Tu Minh	15	Dong Nai	NT	X2:01.76	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 224 Girls 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Thi, Thanh Thuy	12	Ha Nam	NT	X2:08.59	
--- Nguyen Hong, Van	13	Cong An Nhan Dan	NT	X2:16.59	
--- Pham Thi, Bao Thi	12	Thanh Hoa	NT	X2:17.59	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	X2:17.70	
--- Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	X2:17.87	
--- Pham Thanh, Truc	14	TP Ho Chi Minh	1:58.00	DNF	
--- Huynh Le, Thanh Vy	17	TP Ho Chi Minh	1:55.00	DNF	

Event 225 Girls 18 & Over 200 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	23	Thanh Hoa	1:49.00	1:51.32	
2 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	1:50.00	1:51.57	
3 Le Thi, Thanh Van	20	Hai Duong	1:50.00	1:54.37	
4 Mai Ngoc, Nhu Truc	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:53.00	1:56.81	
5 Tran Bao, Ngan	19	Long An	1:55.00	2:04.22	
6 Phung Ngoc, My	22	Hai Phong	1:52.00	2:05.29	

Event 226 Boys 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	1:41.00	1:42.99	
2 Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	1:45.00	1:43.69	
3 Nguyen Manh, Phuc	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:48.00	1:44.43	
4 Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	1:47.00	1:44.62	
5 Nguyen Thanh, Tung	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:46.00	1:45.23	
6 Do Anh, Dung	16	Dong Nai	1:50.00	1:45.40	
7 Doan Nguyen, Trong Nhan	15	Long An	1:46.00	1:45.62	
8 Huynh Ngoc, Tai	17	Da Nang	1:45.00	1:45.87	
9 Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	1:41.00	1:48.17	
10 Do Nguyen Hoai, Linh	17	Cong An Nhan Dan	1:49.00	1:48.77	
11 Tran Duong, Thien Huy	14	Tien Giang	1:47.00	1:49.42	
12 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	1:55.00	1:50.52	
13 Pham Nhat, Anh	16	Nam Dinh	1:48.00	1:50.73	
14 Pham Thanh, Nam	15	Dong Nai	1:45.30	1:51.09	
15 Tran Nhat, Hao	15	Long An	1:45.00	1:52.33	
16 Dinh Tri, Toan	15	Ha Noi	1:50.00	1:57.21	
17 Tran Hieu, Khanh	14	Phu Tho	1:50.00	1:58.21	
18 Le Vu, Duy Chien	13	Ha Noi	1:55.00	1:58.69	
19 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	1:48.00	2:01.96	
20 Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	1:39.00	2:05.38	
--- Ngo Quang, Hieu	16	Hai Duong	NT	X1:50.24	
--- Le Van, Chieu	15	Da Nang	NT	X1:52.10	
--- Nguyen Hoang, Anh Tuan	14	Da Nang	NT	X1:58.84	
--- Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X2:00.67	
--- Ho Van, Khai	12	Da Nang	NT	X2:03.53	
--- Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X2:06.98	
--- Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X2:08.29	
--- Nguyen Van, Duc	14	Hai Duong	NT	X2:19.73	
--- Trinh Tien, Dat	14	Phu Tho	1:46.00	DNF	

Event 227 Boys 18 & Over 200 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	20	Dong Nai	2:39.50	1:38.75	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024

Results

(Event 227 Boys 18 & Over 200 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Nguyen Le, Truyen Dat	18	Dong Nai	1:36.50	1:40.04	
3 Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	1:40.00	1:42.10	
4 Le Trung, Hieu	20	Hai Phong	1:40.00	1:45.63	
5 Nguyen Trung, Tay	21	Da Nang	1:48.00	1:50.32	
6 Tran Van, Dung	18	Ha Noi	1:46.00	1:56.56	
7 Mai Xuan, Anh'	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	2:06.78	
--- Truong Minh, Quan	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	DNF	

Event 228 Girls 17 & Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	1:37.00	1:37.32	
2 Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	1:40.00	1:38.17	
3 Nguyen Thanh, Thuy	15	Quang Ninh	NT	1:38.24	
4 Luu Ngoc, Minh Trang	14	Ha Noi	1:37.00	1:38.31	
5 Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	1:38.00	1:38.71	
6 Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	1:18.00	1:39.03	
7 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	1:36.50	1:40.82	
8 Ho Ngoc, Tuong Lam	14	TP Ho Chi Minh	1:42.00	1:44.11	
9 Tran Thi, Yen Trang	14	Quang Binh	1:48.00	1:45.06	
10 Pham Thi, Thuy Suong	16	Quang Binh	1:43.00	1:47.01	
11 Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	1:38.66	1:48.54	
12 Trieu Yen, Nhi	14	Cong An Nhan Dan	1:51.00	1:50.74	
13 Pham Nguyen, Ly Ly	12	Da Nang	1:50.00	1:52.17	
14 Le Nguyen, Linh An	13	Nghe An	1:45.00	1:52.40	
15 Hoang Mai, Thuy	13	Nghe An	1:50.00	1:56.92	
16 Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	1:47.00	1:57.85	
17 Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	1:35.00	2:02.33	
18 Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	2:00.00	2:04.42	
19 Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	1:50.00	2:05.66	
--- Tran Le Yen, Vy	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:48.89	
--- Hoang Thi, Kim Oanh	13	Quang Binh	NT	X1:50.37	
--- Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X1:53.28	
--- Le Ngoc, Nuong	13	Thanh Hoa	NT	X1:56.98	
--- Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	NT	X2:02.61	
--- Nguyen Thi, Ha Linh	12	Nghe An	NT	X2:04.69	
--- Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	NT	X2:06.70	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	X2:18.34	
--- Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:42.00	DQ	
--- Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	DQ	
--- Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	1:40.00	DQ	
--- Nguyen Thi, Thu	17	Quang Ninh	NT	XDNF	

Event 229 Girls 18 & Over 200 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	1:33.00	1:35.43	
2 Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	1:34.00	1:37.56	
3 Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	1:36.00	1:38.20	
4 Nguyen Nhat, Le Nguyen	19	Da Nang	1:35.00	1:38.52	
5 Pham Thi, Kim Thuong	23	Ha Noi	1:35.00	1:41.38	
6 Nguyen Thi, Thuy Dung	18	Quang Ninh	1:38.00	1:50.17	
--- Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	1:45.00	DNF	
--- Ho Huong, Giang	21	Nghe An	NT	DNF	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****Event 230 Boys 17 & Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Huy, Anh	17 Ha Noi	1:26.00	1:26.76	
2	Huynh Quoc, Bao	16 TP Ho Chi Minh	1:28.00	1:29.06	
3	Ngo Tuan, Nghia	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:32.00	1:31.12	
4	Nguyen Van, Tai	16 Da Nang	1:33.00	1:33.21	
5	Van Tien, Huy	16 Ha Noi	1:29.00	1:33.24	
6	Vu Sinh, Hung	14 Da Nang	1:33.00	1:33.77	
7	Nguyen The, Duong	15 Dong Nai	1:27.00	1:35.26	
8	Nguyen Huynh, Quoc Thang	15 Tay Ninh	1:35.00	1:36.04	
9	Cao Van, Manh	15 Thanh Hoa	1:30.00	1:36.66	
10	Nguyen Nhat, Huy	15 TP Ho Chi Minh	1:33.00	1:37.94	
11	Nguyen Quoc, Tuan	14 Tay Ninh	1:40.00	1:42.59	
12	Nguyen Minh, Chien	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:28.00	1:42.64	
13	Ngo Xuan, Anh Khoi	13 Nghe An	1:50.00	1:49.29	
14	Ha Nhat, Minh	13 Nghe An	1:45.00	1:49.41	
15	Nguyen Thanh, Toan	13 Hai Duong	1:40.00	1:49.46	
16	Bui Duc, Hung	12 Cong An Nhan Dan	1:49.00	1:49.80	
17	Tran Nhat, Tan	15 Hai Duong	1:40.00	1:51.80	
18	Le Khuong, Duy	16 Thanh Hoa	1:26.00	1:56.63	
---	Nguyen Ngoc, Tien	15 Da Nang	NT	X1:39.55	
---	Huynh Tuan, Kiet	15 TP Ho Chi Minh	NT	X1:40.22	
---	Cao Ngoc, Sang	14 Thanh Hoa	NT	X1:48.90	
---	Mai Nguyen, Huu Loc	14 Hai Duong	NT	X1:55.25	
---	Nguyen Pham, Thanh Huy	14 Hai Duong	NT	X1:58.24	
---	Le Quang, Minh	13 Hai Duong	NT	X2:01.83	
---	Nguyen Anh, Tuan	13 Hai Duong	NT	X2:03.83	
---	Nguyen Nhat, Binh	12 Tay Ninh	NT	X2:03.92	

Event 231 Boys 18 & Over 200 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Trong, Dung	21 Nghe An	1:23.00	1:23.89	
2	Dang Phu, Quoc	18 Ha Noi	1:24.00	1:25.56	
3	Dang Duc, Manh	22 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:27.92	
4	Pham Gia, Khiem	19 Ha Nam	1:27.39	1:28.25	
5	Do Thanh, Thao	21 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:28.56	
6	Vo Van, Vuong	18 Da Nang	1:28.00	1:32.32	
7	Pham Le, Minh Phuc	18 TP Ho Chi Minh	1:25.00	1:32.84	
---	Nguyen Trung, Kien	35 Ha Noi	1:25.00	DNF	

Event 232 Mixed 17 & Under 4x100 LC Meter CVD Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dong Nai	A	NT	3:16.75
1)	Pham Thanh, Nam M15	2) Le Thi, Thanh Tuyen W15	3) Do Anh, Dung M16	4) Thach Thi, Diem My W17
2	TP Ho Chi Minh	A	NT	3:18.00
1)	Phan Le, Thien Thong M16	2) Huynh Le, Thanh Vy W17	3) Nguyen Khang, Dung M17	4) Pham Thanh, Truc W14
3	TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:22.38
1)	Nguyen Thanh, Tung M16	2) Trinh Cam, Ly W14	3) Nguyen Manh, Phuc M16	4) Nguyen Thi, Hong Nhung W15
4	Long An	A	NT	3:23.15
1)	Tran Nhat, Hao M15	2) Le Thi, Kim Huynh W15	3) Doan Nguyen, Trong Nhan M15	4) Ho Kha, Han W15
5	Phu Tho	A	NT	3:28.77
1)	Trinh Tien, Dat M14	2) Nguyen Kieu, Oanh W17	3) Tran Hieu, Khanh M14	4) Nguyen Thanh, Tra W15
6	Ha Noi	A	NT	3:30.58
1)	Nguyen Viet, Hung M17	2) Phi Phuong, Thao W13	3) Van Tien, Huy M16	4) Tran Phuong, Minh W13

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 232 Mixed 17 & Under 4x100 LC Meter CVD Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
7 Da Nang	A	NT	3:31.60	
1) Le Van, Chieu M15	2) Dang Bao, Nghi W16	3) Le Nguyen, Trung Nghia M16	4) Nguyen Vu, Thuy Duong W17	
--- Hai Duong	A	NT	DNF	
1) Ngo Quang, Hieu M16	2) Vu Yen, Nhi W14	3) Nguyen Nam, Khanh M16	4) Hoang Thi, Kieu Mai W15	

Event 333 Boys 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Khuong, Duy	16	Thanh Hoa	16.20	17.15	
2 Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	17.00	17.57	
*3 Van Tien, Huy	16	Ha Noi	17.50	17.71	
*3 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	17.00	17.71	
5 Nguyen Khang, Dung	17	TP Ho Chi Minh	17.00	17.87	
6 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	16.50	18.28	
7 Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	17.74	18.62	
8 Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	18.00	18.70	
9 Cao Van, Manh	15	Thanh Hoa	17.20	18.91	
10 Ngo Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	18.00	19.04	
11 Pham Nhat, Anh	16	Nam Dinh	19.00	19.12	
12 Nguyen Tan, Dat	15	Tay Ninh	NT	19.81	
13 Nguyen Huynh, Quoc Thang	15	Tay Ninh	18.80	19.84	
14 Ho Phi, Dat	17	Nghe An	19.00	20.21	
15 Ha Nhat, Minh	13	Nghe An	20.00	20.73	
16 Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	20.00	22.27	
17 Tran Van, Dai	12	Nam Dinh	20.00	22.36	
18 Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	17.00	23.68	
19 Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	17.50	26.31	
--- Bui Ba, Gia Long	15	Ha Noi	NT	X19.01	
--- Huynh Tuan, Kiet	15	TP Ho Chi Minh	NT	X19.76	
--- Nguyen Quoc, Tuan	14	Tay Ninh	NT	X20.32	
--- Vu Dinh, Thien	15	Thanh Hoa	NT	X20.94	
--- Nguyen Quoc, Dat	17	Tay Ninh	NT	X22.07	
--- Ngo Xuan, Anh Khoi	13	Nghe An	NT	X22.18	
--- Cao Ngoc, Sang	14	Thanh Hoa	NT	X22.28	
--- Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X22.79	
--- Tran Nhat, Tan	15	Hai Duong	NT	X22.94	
--- Nguyen Pham, Thanh Huy	14	Hai Duong	NT	X22.98	
--- Nguyen Anh, Tuan	13	Hai Duong	NT	X23.82	
--- Nguyen Nhat, Binh	12	Tay Ninh	NT	X24.87	
--- Le Quang, Minh	13	Hai Duong	NT	X24.89	
--- Nguyen Van, Duc	14	Hai Duong	NT	X25.88	
--- Huynh Duc, Tien	13	Tay Ninh	NT	X27.36	
--- Bui Duc, Hung	12	Cong An Nhan Dan	22.00	DQ	

Event 334 Boys 18 & Over 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Minh, Quan	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	16.50	16.70	
2 Nguyen Trung, Kien	35	Ha Noi	16.50	16.83	
3 Le Dang, Duc Viet	19	Ha Noi	16.00	16.90	
4 Nguyen Duy, Anh	21	Da Nang	16.00	16.96	
5 Dang Duc, Manh	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	16.50	17.34	
6 Nguyen Phi, Ha	18	Thanh Hoa	16.31	17.74	
7 Nguyen Van, Thanh	18	Nam Dinh	18.00	18.19	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 334 Boys 18 & Over 50 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Truong Tran, Gia Tong	18	Binh Thuan	17.85	20.62	
9 Pham Gia, Khiem	19	Ha Nam	17.31	20.92	
--- Bui Van, Truong	18	Phu Tho	16.25	DNF	

Event 335 Girls 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	18.69	19.27	
2 Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	18.50	19.44	
3 Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	19.50	19.75	
4 Hoang Thi, Anh Thu	16	Thanh Hoa	20.33	19.76	
5 Luu Ngoc, Minh Trang	14	Ha Noi	20.00	20.13	
6 Tran Bao, An	14	TP Ho Chi Minh	18.50	20.17	
7 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	22.00	20.23	
8 Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	19.50	20.26	
9 Nguyen Thi, Thu	17	Quang Ninh	NT	20.43	
10 Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	20.30	20.71	
11 Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	19.00	20.77	
12 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	18.90	20.90	
13 Tran Thi, Yen Trang	14	Quang Binh	20.00	21.30	
14 Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	22.34	
15 Pham Nguyen, Ly Ly	12	Da Nang	21.80	22.43	
16 Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	19.40	22.66	
17 Pham Thi, Thuy Suong	16	Quang Binh	21.00	22.82	
18 Cao Hoang, Yen Ngoc	15	Tay Ninh	NT	22.89	
19 Trieu Yen, Nhi	14	Cong An Nhan Dan	22.90	23.12	
20 Le Nguyen, Linh An	13	Nghe An	21.00	23.61	
21 Nguyen Thi, Ha Linh	12	Nghe An	21.00	23.89	
22 Bui Thi, Be Nhi	17	Tay Ninh	22.15	24.03	
23 Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	22.00	24.20	
24 Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	22.50	24.52	
25 Nguyen Thanh, Thuy	15	Quang Ninh	NT	25.11	
--- Vu Luu, Bao Ngoc	14	Thanh Hoa	NT	X20.35	
--- Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X22.78	
--- Le Ngoc, Nuong	13	Thanh Hoa	NT	X23.29	
--- Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	NT	X23.51	
--- Hoang Mai, Thuy	13	Nghe An	NT	X23.72	
--- Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	NT	X24.09	
--- Duong Thuy, Hong	17	Quang Ninh	NT	X25.43	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	X27.06	
--- Nguyen Nhu, Phuc	12	Tay Ninh	NT	X27.44	
--- Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	20.50	DQ	

Event 336 Girls 18 & Over 50 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	23	Thanh Hoa	17.99	18.82	
2 Tran Thi, Huyen Trang	24	Ha Noi	18.00	19.05	
3 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	19.50	19.15	
4 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	18.50	19.60	
5 Nguyen Thi, Thao	20	Nam Dinh	18.00	19.63	
6 Nguyen Nhat, Le Nguyen	19	Da Nang	NT	20.38	
7 Pham Hoai, Anh	18	Thanh Hoa	19.00	20.46	
8 Nguyen Thi, Thuy Dung	18	Quang Ninh	19.20	20.65	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024

Results

(Event 336 Girls 18 & Over 50 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Ho Huong, Giang	21	Nghe An	NT	22.57	
10 Le Thi, Kim Anh	20	Binh Thuan	20.54	22.68	
--- Chew May, Anne	21	TP Ho Chi Minh	NT	X22.03	

Event 337 Boys 17 & Under 1500 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quoc, Khanh	16	Nghe An	13:15.00	13:04.20	
2 Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	13:30.00	13:26.32	
3 Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	13:50.00	13:32.46	
4 Tran Quang, Huong	17	Quang Binh	13:09.00	13:44.45	
5 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	14:30.00	14:00.50	
6 Pham Quoc, Viet	14	Nghe An	14:28.00	14:17.27	
7 Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	14:15.00	14:58.99	
8 Nguyen Khac, Thai Son	16	Ha Noi	14:30.00	15:26.53	
9 Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	14:50.00	15:58.12	
10 Le Quang, Minh	13	Hai Duong	15:00.00	17:32.35	
--- Tran Nhat, Tan	15	Hai Duong	NT	X15:56.64	
--- Nguyen Pham, Thanh Huy	14	Hai Duong	NT	X16:32.99	
--- Nguyen Minh, Chien	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	13:55.00	DNF	
--- Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	13:50.00	DNF	

Event 338 Boys 18 & Over 1500 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	13:08.00	13:05.57	
2 Kim Anh, Kiet	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	13:00.00	13:19.81	
3 Pham Gia, Khiem	19	Ha Nam	13:42.00	13:27.44	
4 Pham Le, Minh Phuc	18	TP Ho Chi Minh	13:15.00	13:35.15	
5 Mai Xuan, Anh'	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	13:35.00	13:41.93	

Event 339 Girls 17 & Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Thi, Thuy Le	17	Ha Nam	4:03.50	4:03.44	
2 Do Nguyen, Thuy Linh	15	Cong An Nhan Dan	4:06.00	4:04.44	
3 Huynh Le, Thanh Vy	17	TP Ho Chi Minh	4:08.00	4:07.22	
4 Do Thi, Tuyet Mai	17	Hai Phong	4:00.00	4:12.09	
5 Nguyen Thanh, Tra	15	Phu Tho	3:56.00	4:13.65	
6 Thach Thi, Diem My	17	Dong Nai	4:05.00	4:13.92	
7 Nguyen Thi, Thuy Duong	15	Tien Giang	4:05.00	4:15.31	
8 Thai Thi, Kim Tien	12	Quang Binh	4:18.00	4:17.28	
9 Pham Thanh, Truc	14	TP Ho Chi Minh	4:14.00	4:18.15	
10 Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	4:10.00	4:20.66	
11 Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	4:15.00	4:20.89	
12 Tran Pham, Tu Minh	15	Dong Nai	4:10.00	4:21.97	
13 Dang Thi, Nhung	13	Quang Ninh	4:28.00	4:22.16	
14 Ho Kha, Han	15	Long An	4:12.00	4:26.14	
15 Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	4:03.00	4:27.23	
16 Le Thi, Kim Huynh	15	Long An	4:12.00	4:27.40	
17 Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	4:10.80	4:28.22	
18 Ngo Thi, Van Anh	12	Cong An Nhan Dan	NT	4:31.42	
19 Cao Anh, Tuyet	14	Thanh Hoa	4:15.00	4:34.18	
20 Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	4:30.00	4:49.94	
--- Tran Thi, Thanh Thuy	12	Ha Nam	NT	X4:40.91	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024

Results

(Event 339 Girls 17 & Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	NT	X4:48.28	
--- Pham Thi, Bao Thi	12	Thanh Hoa	NT	X4:55.99	
--- Nguyen Hong, Van	13	Cong An Nhan Dan	NT	X4:57.51	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	X5:00.13	
--- Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:12.00	DNF	
--- Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	4:25.00	DNF	
--- Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	4:12.00	DNF	

Event 340 Girls 18 & Over 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thanh Van	20	Hai Duong	3:55.00	4:05.27	
2 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	4:00.00	4:10.13	
3 Mai Ngoc, Nhu Truc	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:00.00	4:14.32	
4 Tran Bao, Ngan	19	Long An	4:12.00	4:24.43	
5 Phung Ngoc, My	22	Hai Phong	4:00.00	4:24.48	
--- Cao Thi, Duyen	23	Thanh Hoa	4:00.00	DNF	

Event 341 Boys 17 & Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	3:45.00	3:43.37	
2 Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	3:40.00	3:46.41	
3 Do Anh, Dung	16	Dong Nai	3:55.00	3:46.70	
4 Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	3:48.00	3:49.99	
5 Doan Nguyen, Trong Nhan	15	Long An	3:49.00	3:52.93	
6 Tran Duong, Thien Huy	14	Tien Giang	3:50.00	3:53.12	
7 Huynh Ngoc, Tai	17	Da Nang	NT	3:53.62	
8 Pham Thanh, Nam	15	Dong Nai	3:47.30	3:54.45	
9 Do Nguyen Hoai, Linh	17	Cong An Nhan Dan	4:00.00	3:57.39	
10 Pham Nhat, Anh	16	Nam Dinh	3:56.00	4:04.04	
11 Tran Nhat, Hao	15	Long An	3:50.00	4:07.57	
12 Trinh Tien, Dat	14	Phu Tho	3:48.00	4:08.05	
13 Ho Van, Khai	12	Da Nang	NT	4:12.39	
14 Le Vu, Duy Chien	13	Ha Noi	4:15.00	4:12.75	
15 Tran Hieu, Khanh	14	Phu Tho	4:11.00	4:16.77	
16 Dinh Tri, Toan	15	Ha Noi	4:15.00	4:18.15	
17 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	3:50.00	4:22.88	
18 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	3:58.00	4:23.59	
19 Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	4:06.00	4:31.93	
--- Ngo Quang, Hieu	16	Hai Duong	NT	X3:56.73	
--- Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X4:16.27	
--- Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X4:38.24	
--- Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X4:42.92	
--- Nguyen Van, Duc	14	Hai Duong	NT	X5:10.68	
--- Nguyen Manh, Phuc	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:55.00	DNF	
--- Nguyen Thanh, Tung	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:52.00	DNF	

Event 342 Boys 18 & Over 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	20	Dong Nai	3:34.00	3:38.06	
2 Nguyen Le, Truyen Dat	18	Dong Nai	3:39.00	3:41.02	
3 Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	3:39.00	3:45.91	
4 Le Trung, Hieu	20	Hai Phong	3:38.00	3:49.98	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024

Results

(Event 342 Boys 18 & Over 400 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Van, Dung	18	Ha Noi	3:50.00	DNF	
--- Mai Xuan, Anh'	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:43.00	DNF	

Event 343 Girls 17 & Under 400 LC Meter Khi tai,Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	3:22.00	3:24.80	
2 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	3:24.00	3:28.87	
3 Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	3:20.00	3:31.64	
4 Tran Le Yen, Vy	17	TP Ho Chi Minh	3:24.00	3:31.89	
5 Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:38.00	3:36.14	
--- Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	3:50.00	DNF	
--- Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:30.00	DNF	
--- Phi Thi, Tuong Vi	14	Ha Noi	3:35.00	DNF	

Event 344 Girls 18 & Over 400 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	3:15.00	3:13.24	
2 Nguyen Thi, Lan Vy	27	Da Nang	3:17.00	3:19.29	
3 Thach Thi, Thao Suong	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:10.00	3:22.97	
4 Son Thi, My Nhung	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:15.00	3:36.69	
--- Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	3:20.00	DNF	
--- Nguyen Thi, Thuy Dung	18	Quang Ninh	3:30.00	DNF	

Event 345 Boys 17 & Under 4x200 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	5:59.82	
1) Nguyen Huy, Anh 17	2) Nguyen Viet, Hung 17	3) Dam Cong, San 17	4) Van Tien, Huy 16	
2 Da Nang	A	NT	6:06.86	
1) Nguyen Van, Tai 16	2) Phan Thanh, Huy 15	3) Dang Van, Huy 16	4) Vu Sinh, Hung 14	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	6:09.24	
1) Chau Hi, Lac 16	2) Truong Viet, Phuc 15	3) Nguyen Nhat, Huy 15	4) Huynh Quoc, Bao 16	
4 Hai Duong	A	NT	7:45.85	
1) Nguyen Xuan, Quyet 13	2) Mai Nguyen, Huu Loc 14	3) Nguyen Anh, Tuan 13	4) Nguyen Thanh, Toan 13	
--- TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	DNF	
1) Vo Vi, Tuong 16	2) Nguyen Manh, Phuc 16	3) Nguyen Minh, Chien 14	4) Ngo Tuan, Nghia 17	

Event 346 Girls 17 & Under 4x200 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quang Ninh	A	NT	6:38.47	
1) Nguyen Thi, Thanh Thi 15	2) Nguyen Thanh, Thuy 15	3) Duong Thuy, Hong 17	4) Trieu Thi, Uyen 14	
2 Ha Noi	A	NT	6:45.85	
1) Nguyen Tran, San San 17	2) Phi Thi, Tuong Vi 14	3) Phi Phuong, Thao 13	4) Luu Ngoc, Minh Trang 14	
3 Quang Binh	A	NT	7:10.25	
1) Hoang Thi, Kim Oanh 13	2) Pham Thi, Thuy Suong 16	3) Tran Thi, Yen Trang 14	4) Tran Thi, Thanh Thuy 12	
--- Hai Duong	A	NT	DNF	
1) Tran Thi, Ngoc Lan 13	2) Vu Yen, Nhi 14	3) Vu Thi, Huyen Trang 13	4) Ha Phuong, Anh 15	
--- TP Ho Chi Minh	A	NT	DNF	
1) Ho Ngoc, Tuong Lam 14	2) Tran Bao, An 14	3) Tran Le Yen, Vy 17	4) Dong Khanh, Thanh Tam 17	

Event 447 Girls 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Bao, An	14	TP Ho Chi Minh	17.00	17.53	
2 Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	17.80	17.64	
3 Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	17.18	18.23	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 447 Girls 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	17.50	18.25	
5 Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	17.00	18.42	
6 Hoang Thi, Anh Thu	16	Thanh Hoa	18.19	18.71	
7 Phi Thi, Tuong Vi	14	Ha Noi	18.50	18.73	
8 Nguyen Thi, Thu	17	Quang Ninh	18.20	19.07	
9 Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	18.20	19.09	
10 Le Bao, Thy	15	Nam Dinh	18.30	19.28	
11 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	19.00	19.65	
12 Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	19.00	20.03	
13 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	17.50	20.08	
14 Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	20.00	20.31	
15 Trieu Yen, Nhi	14	Cong An Nhan Dan	21.90	21.61	
16 Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	21.10	22.63	
17 Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	19.00	22.64	
18 Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	20.00	22.98	
19 Le Nguyen, Linh An	13	Nghe An	20.00	24.64	
--- Vu Luu, Bao Ngoc	14	Thanh Hoa	NT	X19.41	
--- Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X22.38	
--- Hoang Mai, Thuy	13	Nghe An	NT	X23.00	
--- Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	NT	X23.10	
--- Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	18.20	DNF	

Event 448 Girls 18 & Over 50 LC Meter Nin tho

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Thao	20	Nam Dinh	16.00	17.42	
2 Cao Thi, Duyen	23	Thanh Hoa	NT	17.50	
3 Nguyen Thi, Lan Vy	27	Da Nang	18.00	17.60	
4 Tran Thi, Huyen Trang	24	Ha Noi	17.50	17.68	
5 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	16.10	17.92	
6 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	17.00	18.08	
7 Thach Thi, Thao Suong	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	18.00	18.42	
8 Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	18.20	18.69	
9 Nguyen Thi, Thuy Dung	18	Quang Ninh	18.20	19.42	
10 Le Thi, Kim Anh	20	Binh Thuan	18.85	21.42	
11 Ho Huong, Giang	21	Nghe An	NT	21.69	
--- Chew May, Anne	21	TP Ho Chi Minh	NT	X21.84	

Event 449 Boys 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Khuong, Duy	16	Thanh Hoa	15.50	15.66	
2 Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	15.90	15.76	
3 Van Tien, Huy	16	Ha Noi	15.60	16.21	
4 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	15.00	16.22	
5 Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	16.00	16.45	
6 Cao Van, Manh	15	Thanh Hoa	14.80	16.52	
7 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	16.00	16.59	
8 Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	17.50	17.01	
9 Pham Nhat, Anh	16	Nam Dinh	17.50	17.33	
10 Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	17.00	18.10	
11 Nguyen Quoc, Tuan	14	Tay Ninh	17.80	18.29	
12 Nguyen Tan, Dat	15	Tay Ninh	NT	18.30	
13 Ho Phi, Dat	17	Nghe An	18.00	18.57	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 449 Boys 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
14 Ngo Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.50	19.31	
15 Bui Duc, Hung	12	Cong An Nhan Dan	21.00	19.89	
16 Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	17.00	22.09	
17 Tran Hieu, Khanh	14	Phu Tho	17.00	22.51	
18 Nguyen Anh, Tuan	13	Hai Duong	19.00	22.81	
--- Vu Dinh, Thien	15	Thanh Hoa	NT	X19.59	
--- Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X21.38	
--- Tran Nhat, Tan	15	Hai Duong	NT	X21.88	
--- Huynh Tuan, Kiet	15	TP Ho Chi Minh	NT	X22.66	
--- Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X22.80	
--- Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X23.20	
--- Nguyen Van, Duc	14	Hai Duong	NT	X24.47	
--- Le Quang, Minh	13	Hai Duong	NT	X25.09	
--- Ha Nhat, Minh	13	Nghe An	19.00	DQ	
--- Nguyen Khang, Dung	17	TP Ho Chi Minh	15.90	DNF	

Event 450 Boys 18 & Over 50 LC Meter Nin tho

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	19	Ha Noi	14.50	15.06	
2 Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	15.00	15.09	
3 Nguyen Trung, Kien	35	Ha Noi	14.50	15.11	
4 Truong Minh, Quan	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.50	15.19	
5 Nguyen Duy, Anh	21	Da Nang	15.02	15.21	
6 Dinh Viet, Hung	20	Phu Tho	NT	15.71	
7 Pham Gia, Khiem	19	Ha Nam	16.04	16.55	
8 Nguyen Van, Thanh	18	Nam Dinh	16.00	16.60	
9 Truong Tran, Gia Tong	18	Binh Thuan	17.45	18.75	
10 Do Thanh, Thao	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	15.50	20.19	
11 Nguyen Phi, Ha	18	Thanh Hoa	NT	29.77	
--- Dang Nguyen, Long Nhat	18	Da Nang	15.90	DNF	
--- Bui Van, Truong	18	Phu Tho	14.43	DNF	

Event 451 Girls 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Nguyen, Thuy Linh	15	Cong An Nhan Dan	23.30	23.55	
2 Nguyen Thanh, Tra	15	Phu Tho	23.20	23.68	
3 Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	23.00	23.69	
4 Thach Thi, Diem My	17	Dong Nai	23.90	24.03	
*5 Vu Thi, Tuyen Minh	16	Binh Thuan	22.85	24.17	
*5 Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	23.10	24.17	
7 Truong Thi, Thuy Le	17	Ha Nam	23.00	24.45	
8 Do Thi, Tuyen Mai	17	Hai Phong	22.80	24.48	
9 Pham Thanh, Truc	14	TP Ho Chi Minh	23.50	24.75	
10 Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	24.36	24.78	
*11 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	23.00	24.83	
*11 Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	23.50	24.83	
*13 Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	23.90	24.86	
*13 Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	24.00	24.86	
15 Le Thi, Kim Huynh	15	Long An	23.00	25.01	
16 Cao Anh, Tuyen	14	Thanh Hoa	25.11	25.07	
17 Le Bao, Thy	15	Nam Dinh	24.00	25.15	
18 Dang Thi, Nhung	13	Quang Ninh	25.13	25.23	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 451 Girls 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
19 Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	24.50	25.51	
20 Nguyen Phuong, Linh	16	Vinh Long	24.00	25.82	
21 Ho Kha, Han	15	Long An	23.00	26.00	
22 Nguyen Thi, Thuy Duong	15	Tien Giang	24.00	26.05	
23 Nguyen Thanh, Thuy	15	Quang Ninh	24.04	26.19	
24 Thai Thi, Kim Tien	12	Quang Binh	25.00	26.24	
25 Ngo Thi, Van Anh	12	Cong An Nhan Dan	25.50	26.81	
26 Dang Bao, Nghi	16	Da Nang	24.00	27.09	
27 Phan Thi, Thu Doanh	16	Thua Thien Húe	NT	27.43	
28 Tran Thi, Nham	17	Thua Thien Húe	25.00	27.49	
29 Nguyen Nhu, Phuc	12	Tay Ninh	26.15	27.52	
30 Nguyen Ngoc, Trieu Man	14	Tay Ninh	26.50	28.14	
--- Tran Thi, Thanh Thuy	12	Ha Nam	NT	X26.40	
--- Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	NT	X26.92	
--- Pham Thi, Bao Thi	12	Thanh Hoa	NT	X27.46	
--- Nguyen Hong, Van	13	Cong An Nhan Dan	NT	X28.03	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	X28.10	
--- Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	26.00	DQ	

Event 452 Girls 18 & Over 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	22.00	22.75	
2 Cao Thi, Duyen	23	Thanh Hoa	21.69	22.98	
3 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	22.80	23.45	
4 Mai Ngoc, Nhu Truc	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	23.00	24.30	
5 Le Thi, Thanh Van	20	Hai Duong	23.00	24.33	
6 Nguyen Thi, Thao	20	Nam Dinh	20.00	24.93	
7 Tran Bao, Ngan	19	Long An	23.00	25.76	
8 Phung Ngoc, My	22	Hai Phong	23.00	26.00	
9 Tran Hoang, Uyen Nhi	20	Binh Thuan	23.24	26.10	

Event 453 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Tung	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	20.69	
2 Nguyen Manh, Phuc	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	23.00	20.84	
3 Le Khuong, Duy	16	Thanh Hoa	20.21	21.05	
4 Nguyen Khang, Dung	17	TP Ho Chi Minh	20.90	21.08	
5 Le Van, Chieu	15	Da Nang	20.80	21.15	
6 Doan Nguyen, Trong Nhan	15	Long An	21.00	21.29	
7 Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	20.00	21.32	
8 Tran Nhat, Hao	15	Long An	21.00	21.37	
9 Ngo Quang, Hieu	16	Hai Duong	21.00	21.48	
10 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	22.00	21.50	
11 Nguyen Huynh, Quoc Thang	15	Tay Ninh	21.10	21.64	
12 Pham Thanh, Nam	15	Dong Nai	28.00	21.68	
13 Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	20.05	21.98	
14 Do Anh, Dung	16	Dong Nai	30.60	22.01	
15 Trinh Tien, Dat	14	Phu Tho	21.00	22.04	
16 Pham Nhat, Anh	16	Nam Dinh	20.80	22.14	
17 Do Nguyen Hoai, Linh	17	Cong An Nhan Dan	21.90	22.31	
18 Vu Dinh, Thien	15	Thanh Hoa	21.99	23.16	
19 Tran Hieu, Khanh	14	Phu Tho	22.50	23.42	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024

Results

(Event 453 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
20 Vo Minh, Nhat	16	Thua Thien Hue	NT	23.51	
21 Tran Duong, Thien Huy	14	Tien Giang	22.00	23.55	
22 Tran Van, Dai	12	Nam Dinh	22.90	23.66	
23 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	20.90	23.68	
24 Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	29.00	25.29	
25 Nguyen Viet, Hung	17	Ha Noi	21.50	25.46	
26 Nguyen Nhat, Binh	12	Tay Ninh	26.15	26.75	
27 Van Tien, Huy	16	Ha Noi	21.50	29.73	
--- Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	NT	X22.39	
--- Huynh Ngoc, Tai	17	Da Nang	NT	X22.45	
--- Nguyen Hoang, Anh Tuan	14	Da Nang	NT	X24.98	
--- Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X25.14	
--- Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X25.57	
--- Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X25.84	
--- Nguyen Van, Duc	14	Hai Duong	NT	X28.50	

Event 454 Boys 18 & Over 50 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	20	Dong Nai	19.20	19.97	
2 Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	20.00	20.65	
3 Dang Trong, Minh	18	Thanh Hoa	20.20	20.93	
4 Nguyen Van, Thanh	18	Nam Dinh	20.00	21.01	
5 Nguyen Ngoc, Trai	23	Da Nang	20.50	21.10	
6 Le Trung, Hieu	20	Hai Phong	20.00	21.21	
7 Do Thanh, Thao	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	21.23	
8 Nguyen Thanh, Chanh	18	Dong Nai	20.10	21.48	
9 Tran Van, Dung	18	Ha Noi	20.50	21.63	
10 Nguyen Trung, Tay	21	Da Nang	21.00	22.97	
11 Nguyen Phi, Ha	18	Thanh Hoa	21.69	34.50	
12 Truong Minh, Quan	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	36.75	

Event 455 Girls 17 & Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	7:00.00	7:23.53	
2 Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	NT	7:31.47	
3 Tran Le Yen, Vy	17	TP Ho Chi Minh	7:40.00	7:52.54	
4 Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:30.00	8:25.72	
5 Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	7:10.00	8:32.89	
--- Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:15.00	DNF	

Event 456 Girls 18 & Over 800 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	6:55.00	6:57.93	
2 Thach Thi, Thao Suong	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:05.00	7:05.18	
3 Nguyen Thi, Lan Vy	27	Da Nang	6:52.00	7:15.69	
4 Son Thi, My Nhung	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:15.00	7:51.15	
--- Nguyen Thi, Thuy Dung	18	Quang Ninh	7:40.00	DNF	

Event 457 Boys 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:05.00	3:04.54	
2 Ngo Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:00.00	3:04.99	
3 Nguyen Viet, Hung	17	Ha Noi	3:00.00	3:06.63	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024

Results

(Event 457 Boys 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	2:59.00	3:07.44	
5 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	3:07.00	3:11.35	
6 Dang Van, Huy	16	Da Nang	3:08.00	3:16.15	
7 Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	3:14.00	3:16.27	
8 Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	3:22.00	3:29.77	
--- Dam Cong, San	17	Ha Noi	3:05.00	DNF	

Event 458 Boys 18 & Over 400 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Cong, Tu	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:50.00	2:56.06	
2 Le Quy, Don	29	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:51.00	2:59.22	
3 Dang Nguyen, Long Nhat	18	Da Nang	2:55.00	3:01.16	
4 Vo Van, Vuong	18	Da Nang	2:59.00	3:06.55	
5 Dinh Viet, Hung	20	Phu Tho	NT	3:22.36	

Event 459 Girls 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	7:15.00	7:12.08	
2 Nguyen Tu, Anh	17	Nghe An	7:09.00	7:15.61	
3 Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	7:50.00	7:20.99	
4 Nguyen Thi, Phuong	17	Quang Ninh	7:30.00	7:31.68	
5 Ho Ngoc, Tuong Lam	14	TP Ho Chi Minh	7:40.00	7:41.04	
6 Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	7:30.00	7:41.57	
7 Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	7:15.00	7:45.31	
8 Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	7:36.00	7:55.50	
9 Nguyen Hieu, Nhung	15	Nghe An	7:45.00	7:59.65	
10 Hoang Thi, Kim Oanh	13	Quang Binh	7:50.00	7:59.95	
11 Tran Thi, Thanh Thuy	12	Quang Binh	7:32.00	8:14.64	
12 Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	8:10.00	8:17.65	
13 Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	7:43.00	8:20.72	
14 Tran Thi, Ngoc Lan	13	Hai Duong	8:10.00	9:11.56	
15 Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	8:20.00	9:11.84	
--- Nguyen Thi, Hang Nga	12	Quang Binh	NT	X8:23.82	
--- Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	NT	X8:30.95	
--- Vu Thi, Huyen Trang	13	Hai Duong	NT	X10:33.59	
--- Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:35.00	DNF	
--- Phi Thi, Tuong Vi	14	Ha Noi	7:30.00	DNF	

Event 460 Girls 18 & Over 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	7:20.00	7:25.48	
2 Pham Thi, Kim Thuong	23	Ha Noi	7:05.00	7:31.42	
3 Nguyen Thi, Thuy Dung	18	Quang Ninh	NT	8:27.96	

Event 461 Boys 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	2:35.85	
1) Van Tien, Huy 16	2) Dam Cong, San 17	3) Nguyen Viet, Hung 17	4) Nguyen Huy, Anh 17	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:36.84	
1) Huynh Quoc, Bao 16	2) Nguyen Khang, Dung 17	3) Huynh Tuan, Kiet 15	4) Chau Hi, Lac 16	
3 Da Nang	A	NT	2:43.29	
1) Vu Sinh, Hung 14	2) Dang Van, Huy 16	3) Nguyen Ngoc, Tien 15	4) Nguyen Van, Tai 16	

GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2024 - 12/07/2024 to 15/07/2024**Results****(Event 461 Boys 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	2:43.39	
1) Vo Vi, Tuong 16	2) Nguyen Manh, Phuc 16	3) Ngo Tuan, Nghia 17	4) Nguyen Minh, Chien 14	
5 Hai Duong	A	NT	3:13.32	
1) Nguyen Thanh, Toan 13	2) Nguyen Pham, Thanh Huy 14	3) Mai Nguyen, Huu Loc 14	4) Vu Ngoc, Diep 16	

(Event 462 Girls 17 & Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay)

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quang Ninh	A	NT	2:57.32	
1) Duong Thuy, Hong 17	2) Nguyen Thi, Thu 17	3) Nguyen Thi, Thanh Thi 15	4) Trieu Thi, Uyen 14	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:03.10	
1) Tran Bao, An 14	2) Ho Ngoc, Tuong Lam 14	3) Tran Le Yen, Vy 17	4) Dong Khanh, Thanh Tam 17	
3 Quang Binh	A	NT	3:20.02	
1) Nguyen Thi, Hang Nga 12	2) Pham Thi, Thuy Suong 16	3) Tran Thi, Yen Trang 14	4) Tran Thi, Thanh Thuy 12	
4 Hai Duong	A	NT	3:31.06	
1) Tran Thi, Ngoc Lan 13	2) Vu Thi, Huyen Trang 13	3) Vu Yen, Nhi 14	4) Ha Phuong, Anh 15	
--- Ha Noi	A	NT	DQ	
1) Nguyen Tran, San San 17	2) Phi Thi, Tuong Vi 14	3) Tran Phuong, Minh 13	4) Luu Ngoc, Minh Trang 14	